

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST.
Ngày: 01-7-2020.
V/v Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị M Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-DS ngày 15/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 448, tổ 17, ấp BH, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Võ Thị H (Võ Kim H), sinh năm 1963.

Địa chỉ: tổ 3, ấp TT, xã MH, huyện CL, Đồng Tháp.

(Bà M có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị Tuyết M là nguyên đơn trình bày:

Bà M có cho bà H vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 02/4/1999, bà H vay 700.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, có biên nhận, có ký tên, lẫn tay.

- Đợt 2: Ngày 17/5/1999, bà H vay 500.000 đồng. Có làm biên nhận, có ký

tên, lẫn tay.

- Đợt 3: Ngày 22/5/1999, bà H vay 200.000 đồng.

- Đợt 4: Ngày 22/6/1999, bà H vay 400.000 đồng.

Tổng cộng 4 đợt là 1.800.000 đồng, lãi suất là 6%/tháng.

Bà H hứa khi làm lúa xong sẽ trả vốn và lãi. Nhưng khi đến hạn thì bà H không trả cho bà M. Đến khi bà H đi Sài Gòn gấp và có giấy gửi lại cho bà M vào ngày 25/5/2000 hẹn đến ngày 1/9 về sẽ trả. Đến ngày 27/3/2001 đến nay bà M có gặp bà H yêu cầu trả số tiền trên nhưng bà H lại hẹn lần khác, không trả cho bà M. Ngày 15/11/2019, bà M gặp bà H đòi số tiền trên nhưng bà H không trả.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2019, bà M yêu cầu bà Võ Thị H (Võ Kim H) phải trả cho bà M số tiền vốn là 1.800.000 đồng và lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước đến khi kết thúc vụ kiện tính từ ngày 22/6/1999 đến ngày 18/12/2019 là $246 \text{ tháng} \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 1,5\% = 6.642.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền bà H phải trả cho bà M số tiền vốn là 1.800.000 đồng + lãi 6.642.000 = 8.442.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà M thay đổi yêu cầu, bà M xác định do hợp đồng vay tài sản giữa bà H đã hết thời hiệu khởi kiện, nên bà M chỉ yêu cầu bà Võ Thị H (Võ Kim H) trả số tiền gốc là 1.800.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Võ Thị H (Võ Kim H): đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà M nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- Biên nhận nợ các ngày 2/4/99, ngày 17/5/99 của Võ Kim H, ngày 22/5/99, ngày 22/5/99, ngày 22/6/99 được viết trên hai mặt giấy tập học sinh (bản chính);

- Giấy chứng minh nhân dân Lê Thị Tuyết M và Sổ hộ khẩu (photo);

- Đơn xác nhận của bà Lê Thị Tuyết M đề ngày 18/12/2019 (bản chính);

- Đơn xin xác nhận của bà Lê Thị Tuyết M đề ngày 04/3/2020 (bản chính);

- Đơn xin xác nhận của bà Lê Thị Tuyết M đề ngày 12/6/2020 (bản chính);

- Đơn xin xác nhận của bà Lê Thị Tuyết M đề ngày 22/6/2020 (bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà M yêu cầu bà Võ Thị H (Võ Kim H) phải trả cho bà M số tiền vốn vay là 1.800.000 đồng và tiền lãi là 6.642.000 đồng. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà M xác định hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đã hết thời hiệu khởi kiện nên bà M chỉ yêu cầu bà Võ Thị H (Võ Kim H) trả cho bà M số tiền gốc là 1.800.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở tổ 3, ấp TT, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Võ Thị H (Võ Kim H) đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXX – DS ngày 15 tháng 5 năm 2020, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là bà Phan Thị Nhã Quyên. Tuy nhiên do bà Phan Thị Nhã Quyên bận công tác đột xuất nên thay thế thẩm phán Võ Thị Ngọc Minh làm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án. Đương sự có mặt đồng ý về sự thay đổi này và không có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết M yêu cầu bà Võ Thị H (Võ Kim H) phải trả cho bà M số tiền còn nợ là 1.800.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Do là chỗ quen biết nên vào năm 1999 bà M có cho bà H vay tiền bốn lần với tổng số tiền vay là 1.800.000 đồng và các lần vay tiền đều có làm biên nhận vào các ngày 02/4/1999, ngày 17/5/1999, ngày 22/5/1999, ngày 22/6/1999, biên nhận được viết trên hai mặt giấy tập học sinh, bà H có ký tên và ghi họ tên là Võ Kim H, địa chỉ ở ấp Đông Mỹ, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Tuy trong biên nhận nợ bà H ký tên, ghi họ tên là Võ Kim H và ghi địa chỉ ở ấp Đông Mỹ, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nhưng theo xác nhận của Công an xã MH vào ngày 12/6/2020 thì bà Võ Thị H và bà Võ Kim H là cùng một người do bà H có tên thường gọi là Kim H nên trong biên nhận nợ bà Võ Thị H ký tên và ghi họ tên là Võ Kim H và theo xác nhận của Công an xã MH vào ngày 22/6/2020,

thời điểm năm 1999 địa chỉ của bà H ở ấp Đông Mỹ, xã MH nên trong biên nhận nợ ghi địa chỉ của bà H ở ấp Đông Mỹ, xã MH, huyện CL nhưng hiện nay do chia cắt địa giới hành chính nên ấp Đông Mỹ, xã MH trước đây đổi thành ấp TT, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là địa chỉ hiện nay của bà H đang sinh sống.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời bà H cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

Như vậy, việc bà H còn nợ bà M số tiền vay 1.800.000 đồng là có thật. Sau khi vay tiền đến nay bà H vẫn chưa trả cho bà M và theo khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.”*

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định bà Võ Thị H (Võ Kim H) còn nợ bà Lê Thị Tuyết M số tiền 1.800.000 đồng. Do đó buộc bà Võ Thị H (Võ Kim H) có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Tuyết M số tiền còn nợ 1.800.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết M.

- Buộc bà Võ Thị H (Võ Kim H) có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Tuyết M số tiền còn nợ 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Võ Thị H (Võ Kim H) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Tuyết M không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009598 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Ngọc Minh